

Kết quả rà soát, xét duyệt nguồn gốc đất thu hồi của hộ gia đình cá nhân thuộc dự án: Đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước), đoạn qua phường Bình Phước (Đợt 2)

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /2025 của Ủy ban nhân dân phường Bình Phước)

Stt	Tên người có đất thu hồi	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ đất thu hồi	Tờ BD GPMB	Thửa đất GPMB	DT đất Thu hồi	DT đất còn lại	Tổng DT	Tờ BD GCN	Thửa đất GCN	Diện tích chênh lệch so với Giấy chứng nhận đã cấp			Đã cấp Giấy chứng nhận			
											DT Tăng, giảm	Nguyên nhân tăng giảm	Tình trạng sử dụng đất	Nguồn gốc	Tình trạng sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Số GCNQSDĐ, cơ quan cấp, ngày cấp
1	Hộ Nguyễn Văn Đào	Khu phố Tiến Hưng 1, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 1	8	281	8061,30	1634,70	9696,00	0	0	giảm 3,8m2 đất trồng cây lâu năm so với GCN đã cấp	Theo hồ sơ trích đo địa chính: Do kết quả đo đạc theo bản đồ chính quy, trước đây GCN cấp theo kết quả đo đạc lập	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 00 tờ bản đồ số 00 đã được Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H08336/QSDĐ/5932/QĐUB ngày 27/12/2007
2	Ông Bò Văn Gượng	Khu phố Tân Trà 2, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 1	8	280	28006,70	37928,30	65935,00	8	280				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 280 tờ bản đồ số 08 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS05215 ngày 30/3/2025
3	Ông Trần Thanh Lân	Thôn Tân Liên, xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 1	21	66	1071,60	9860,60	10932,20	10	66	tăng 906,2m2 đất trồng cây lâu năm so với GCN đã cấp.	Theo hồ sơ trích đo địa chính: 1 phần diện tích tăng thuộc phạm vi GPMB do thay đổi ranh giới về phía Đông giáp đất ông Trần Thanh Lân	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Đất trồng cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 66, tờ bản đồ số 10 đã được Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 00147/QSDĐ ngày 05/5/2011
4	Ông Trần Thanh Lân	Thôn Tân Liên, xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 1	20	50	4188,30	11679,20	15867,50	10	50	tăng 4,947,5m2 đất trồng cây lâu năm so với GCN đã cấp.	Theo hồ sơ trích đo địa chính: 1 phần diện tích tăng thuộc phạm vi GPMB do thay đổi ranh giới giữa các chủ sử dụng	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Đất trồng cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 50, tờ bản đồ số 10 đã được Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số H08482/QSDĐ/1464/QĐUB ngày 21/3/2008

Stt	Tên người có đất thu hồi	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ đất thu hồi	Tờ BD GPMB	Thửa đất GPMB	DT đất Thu hồi	DT đất còn lại	Tổng DT	Tờ BD GCN	Thửa đất GCN	Diện tích chênh lệch so với Giấy chứng nhận đã cấp			Đã cấp Giấy chứng nhận			
											DT Tăng, giảm	Nguyên nhân tăng giảm	Tình trạng sử dụng đất	Nguồn gốc	Tình trạng sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Số GCNQSDĐ, cơ quan cấp, ngày cấp
5	Hộ bà Trần Kim Thảo	Khu phố Tân Trà 2, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 1	9	12	202,60	10409,50	10612,10	10	69	Giảm 451,9m2 đất trồng cây lâu năm so với GCN đã cấp.	Theo hồ sơ trích đo địa chính: 1 phần diện tích tăng thuộc phạm vi GPMB do hiện trạng đường phía Nam thửa đất thay đổi so với GCN đã cấp	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Đất trồng cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 69, tờ bản đồ số 10 đã được Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số H05364/QSDĐ/94/QĐUB ngày 08/01/2008
6	Ông Vũ Văn Minh	Khu phố Tiến Hưng 2, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 1	9	15	4322,40	9841,30	14163,70	11	55	tăng 896,6m2 đất trồng cây lâu năm so với GCN đã cấp.	Theo hồ sơ trích đo địa chính: 1 phần diện tích tăng thuộc phạm vi GPMB do thay đổi ranh giới giữa các chủ sử dụng đất trong quá trình sử dụng	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Đất trồng cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 55, tờ bản đồ số 11 đã được Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 01756/QSDĐ ngày 26/08/2013
7	Bà Trần Nguyễn Minh Thư	Thôn Tân An, xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 1	9	17	4130,60	59962,50	64093,10	0	0	tăng 20.576,1m2 đất trồng cây lâu năm so với GCN đã cấp.	Theo hồ sơ trích đo địa chính: 1 phần diện tích tăng thuộc phạm vi GPMB do thay đổi ranh giới giữa các chủ sử dụng đất trong quá trình sử dụng, 1 phần tăng phía giáp suối	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Đất trồng cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số , tờ bản đồ số đã được Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 9313/QSDĐ ngày 21/12/2010
8	Ông Nguyễn Hữu Chí cùng vợ là bà Đỗ Thị Thu Vân (Cùng sử dụng đất với ông Nguyễn Xuân Nghĩa vợ là bà Nguyễn Thị Hiền)	Quang Trung, Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	Khu phố Tiến Hưng 1	8	358	6722,70	18409,80	25132,50	0	0	giảm 566,9m2 đất trồng cây lâu năm so với GCN đã cấp	Theo hồ sơ trích đo địa chính: 1 phần giảm thuộc phạm vi GPMB do công nhận ranh giới theo bản đồ chính quy	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 00 tờ bản đồ số 00 đã được Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 01808/QSDĐ ngày 04/10/2013

Stt	Tên người có đất thu hồi	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ đất thu hồi	Tờ BD GPMB	Thửa đất GPMB	DT đất Thu hồi	DT đất còn lại	Tổng DT	Tờ BD GCN	Thửa đất GCN	Diện tích chênh lệch so với Giấy chứng nhận đã cấp			Đã cấp Giấy chứng nhận			
											DT Tăng, giảm	Nguyên nhân tăng giảm	Tình trạng sử dụng đất	Nguồn gốc	Tình trạng sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Số GCNQSDĐ, cơ quan cấp, ngày cấp
9	Ông Nguyễn Hữu Trí vợ là bà Đỗ Thị Thu Vân	Quang Trung, phường Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố Tiến Hưng 1	8	357	2584,70	8731,50	11316,20	19	13	Tăng 6.519,4 m² đất trồng cây lâu năm so với GCN đã cấp.	Theo hồ sơ trích đo địa chính: do thay đổi ranh giới giữa các chủ sử dụng trong quá trình sử dụng.		Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	thuộc một phần thửa đất số 13, tờ bản đồ số 19 đã được Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 9323/QSDĐ/6122/QĐUB ngày 16/9/2010
10	Ông Nguyễn Văn Thông	Khu phố Tân Tiến, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 1	9	22	4317,10	51901,00	56218,10	9	22				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Đất trồng cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 22, tờ bản đồ số 9 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS03994 ngày 13/9/2022
11	Bà Tăng Thị Hương	Khu phố Tiến Hưng 1, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 1	9	19	7376,60	12184,90	19561,50	11	53	Giảm 427,6m² đất trồng cây lâu năm so với GCN đã cấp.	Theo hồ sơ trích đo địa chính: Giảm diện tích HLBV đường (năm ngoài phạm vi GPMB)	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Đất trồng cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 53, tờ bản đồ số 11 đã được Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 05415/QSDĐ ngày 19/6/2015
12	Ông Bùi Văn Năm Bà Tăng Thị Hương	Khu phố Tiến Hưng 1, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 1	9	21	3.461,2	#VALUE!	9720,40	11	54	Giảm 126,6m² đất trồng cây lâu năm so với GCN đã cấp.	Theo hồ sơ trích đo địa chính: 1 phần tăng thuộc phạm vi GPMB do công nhận ranh giới theo bản đồ chính quy	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Đất trồng cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 54, tờ bản đồ số 11 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 06857 ngày 10/8/2017
13	Ông Nguyễn Văn Mưa	Khu phố Tiến Hưng 1, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 1	9	18	11653,20	15247,10	26900,30	11	49	tăng 1.290,3m² đất trồng cây lâu năm so với GCN đã cấp.	Theo hồ sơ trích đo địa chính: 1 phần diện tích tăng thuộc phạm vi GPMB (Tăng về phía Đông giáp đất bà Nguyễn Thị Hằng Nga)	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Đất trồng cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 49, tờ bản đồ số 11 đã được Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 9330/QSDĐ/9027/QĐUB ngày 22/12/2010

Stt	Tên người có đất thu hồi	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ đất thu hồi	Tờ BD GPMB	Thửa đất GPMB	DT đất Thu hồi	DT đất còn lại	Tổng DT	Tờ BD GCN	Thửa đất GCN	Diện tích chênh lệch so với Giấy chứng nhận đã cấp			Đã cấp Giấy chứng nhận			
											DT Tăng, giảm	Nguyên nhân tăng giảm	Tình trạng sử dụng đất	Nguồn gốc	Tình trạng sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Số GCNQSDĐ, cơ quan cấp, ngày cấp
14	Bà Trần Thị Minh Phương	Khu phố Suối Đá, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 1	9	173	579,00	431,00	1010,00	9	173				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Đất trồng cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 173, tờ bản đồ số 9 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 02193 ngày 21/3/2022
15	Ông Trần Duy Hưng	Khu phố Bình Thiện, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 1	9	161	510,60	497,60	1008,20	9	61				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Đất trồng cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 161, tờ bản đồ số 9 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 02181 ngày 21/3/2022
16	Ông Trần Duy Hưng	Khu phố Bình Thiện, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 1	9	162	525,50	476,00	1001,50	9	162				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Đất trồng cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 162, tờ bản đồ số 9 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 02182 ngày 21/3/2022
17	Ông Trần Duy Hưng	Khu phố Bình Thiện, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 1	9	163	547,30	467,50	1014,80	9	163				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Đất trồng cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 163, tờ bản đồ số 9 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 02183 ngày 21/3/2022
18	Ông Trần Duy Hưng	Khu phố Bình Thiện, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 1	9	165	590,80	430,70	1021,50	9	165				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Đất trồng cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 165, tờ bản đồ số 9 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 02185 ngày 21/3/2022

Stt	Tên người có đất thu hồi	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ đất thu hồi	Tờ BD GPMB	Thửa đất GPMB	DT đất Thu hồi	DT đất còn lại	Tổng DT	Tờ BD GCN	Thửa đất GCN	Diện tích chênh lệch so với Giấy chứng nhận đã cấp			Đã cấp Giấy chứng nhận			
											DT Tăng, giảm	Nguyên nhân tăng giảm	Tình trạng sử dụng đất	Nguồn gốc	Tình trạng sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Số GCNQSDĐ, cơ quan cấp, ngày cấp
19	Ông Trần Duy Hưng	Khu phố Bình Thiện, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 1	9	166	612,60	412,20	1024,80	9	166				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Đất trồng cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 166, tờ bản đồ số 9 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 02186 ngày 21/3/2022
20	Ông Trần Duy Hưng	Khu phố Bình Thiện, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 1	9	167	634,30	393,80	1028,10	9	167				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Đất trồng cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 167, tờ bản đồ số 9 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 02187 ngày 21/3/2022
21	Ông Trần Duy Hưng	Khu phố Bình Thiện, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 1	9	170	592,60	410,20	1002,80	9	170				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Đất trồng cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 170, tờ bản đồ số 9 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 02190 ngày 21/3/2022
22	Ông Trần Duy Hưng	Khu phố Bình Thiện, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 1	9	168	704,60	403,30	1107,90	9	168				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Đất trồng cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 168, tờ bản đồ số 9 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 02188 ngày 21/3/2022
23	Ông Trần Duy Hưng	Khu phố Bình Thiện, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 1	9	164	569,10	449,10	1018,20	9	164				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Đất trồng cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 164, tờ bản đồ số 9 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 02184 ngày 21/3/2022

Stt	Tên người có đất thu hồi	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ đất thu hồi	Tờ BD GPMB	Thửa đất GPMB	DT đất Thu hồi	DT đất còn lại	Tổng DT	Tờ BD GCN	Thửa đất GCN	Diện tích chênh lệch so với Giấy chứng nhận đã cấp			Đã cấp Giấy chứng nhận			
											DT Tăng, giảm	Nguyên nhân tăng giảm	Tình trạng sử dụng đất	Nguồn gốc	Tình trạng sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Số GCNQSDĐ, cơ quan cấp, ngày cấp
24	Ông Trần Duy Hưng	Khu phố Bình Thiện, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 1	9	171	590,40	414,80	1005,20	9	171				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Đất trồng cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 171, tờ bản đồ số 9 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 02191 ngày 21/3/2022
25	Bà Trần Thị Minh Phương	Khu phố Suối Đá, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 1	9	172	574,90	432,70	1007,60	9	172				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Đất trồng cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 172, tờ bản đồ số 9 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 02192 ngày 21/3/2022
26	Bà Trần Thị Minh Phương	Khu phố Suối Đá, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 1	9	176	568,80	455,50	1024,30						Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Đất trồng cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 176, tờ bản đồ số 9 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 02196 ngày 21/3/2022
27	Bà Trần Thị Minh Phương	Khu phố Suối Đá, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 1	9	175	563,50	454,30	1017,80	9	175				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Đất trồng cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 175, tờ bản đồ số 9 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 02195 ngày 21/3/2022
28	Bà Trần Thị Minh Phương	Khu phố Suối Đá, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 1	9	174	576,90	435,60	1012,50	9	174				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Đất trồng cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 174, tờ bản đồ số 9 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 02194 ngày 21/3/2022

Stt	Tên người có đất thu hồi	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ đất thu hồi	Tờ BD GPMB	Thửa đất GPMB	DT đất Thu hồi	DT đất còn lại	Tổng DT	Tờ BD GCN	Thửa đất GCN	Diện tích chênh lệch so với Giấy chứng nhận đã cấp			Đã cấp Giấy chứng nhận			
											DT Tăng, giảm	Nguyên nhân tăng giảm	Tình trạng sử dụng đất	Nguồn gốc	Tình trạng sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Số GCNQSDĐ, cơ quan cấp, ngày cấp
29	Ông Trần Văn Soái Vợ là bà Đỗ Thu Thủy	Khu phố Suối Đá, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 1	9	169	576,90	423,40	1000,30	9	169				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Đất trồng cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 169, tờ bản đồ số 9 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 02189 ngày 21/3/2022
30	Ông Nguyễn Minh Khánh Vợ là bà Phan Thị Kim YẾN	Khu phố Phú Xuân, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 1	9	148	247,70	761,40	1009,10	9	148				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Đất trồng cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 148, tờ bản đồ số 9 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 00370 ngày 12/7/2022
31	Ông Nguyễn Minh Khánh Vợ là bà Phan Thị Kim YẾN	Khu phố Phú Xuân, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 1	9	149	986,80	393,40	1380,20	9	149				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Đất trồng cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 149, tờ bản đồ số 9 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 03369 ngày 12/7/2022
32	Bà Khuu Thị Diệu	Khu phố Suối Đá, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 1	9	20	3850,10	6612,90	10463,00	11	4	tăng 461,6m2 đất trồng cây lâu năm so với GCN đã cấp.	Theo hồ sơ trích đo địa chính: Tầng 1 phần thuộc phạm vi GPMB (tăng về phía Tây giáp đất ông Bùi Văn Năm)	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Đất trồng cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 04, tờ bản đồ số 11 đã được Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01725/QSDĐ ngày 26/8/2013

Stt	Tên người có đất thu hồi	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ đất thu hồi	Tờ BD GPMB	Thửa đất GPMB	DT đất Thu hồi	DT đất còn lại	Tổng DT	Tờ BD GCN	Thửa đất GCN	Diện tích chênh lệch so với Giấy chứng nhận đã cấp			Đã cấp Giấy chứng nhận			
											DT Tăng, giảm	Nguyên nhân tăng giảm	Tình trạng sử dụng đất	Nguồn gốc	Tình trạng sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Số GCNQSDĐ, cơ quan cấp, ngày cấp
33	Ông Trương Minh Tuấn	Khu phố Tiến Hưng 1, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 2	8	283	293,90	6977,60	7271,50	8	283	tăng 64m2 đất trồng cây lâu năm so với GCN đã cấp	Theo hồ sơ trích đo địa chính: Tăng do thay đổi ranh giới đất về phía Đông giáp đất bà Phạm Thị Lăng (1 phần diện tích tăng thuộc phạm vi GPMB	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 283, tờ bản đồ số 8 đã được Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH1385/QSDĐ ngày 15/8/2012 cấp cho bà Nguyễn Thị Thanh Loan. Chính lý biến động trang 3 ngày 27/01/2022, chuyển nhượng cho ông Trương Văn Tuấn,
34	Hộ Phạm Thị Lăng	Khu phố Tiến Hưng 2, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 2	8	16	2624,70	10807,30	13432,00	17	16	giảm 4673,7m2 đất trồng cây lâu năm so với GCN đã cấp	Diện tích giảm nằm ngoài phạm vi GPMB, theo trích đo được Sở NN&MT ký duyệt tách thành 02 thửa do có thể hiện đường	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 16, tờ bản đồ số 17 đã được Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H08530/QSDĐ/1860/QĐ-UB ngày 11/4/2008.
35	Hộ Phạm Thị Lăng	Khu phố Tiến Hưng 2, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 2	9	353	5615,40	5374,10	10989,50	17	14a				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 14a tờ bản đồ số 17 đã được Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H07023/QSDĐ/5991/QĐUB ngày 06/10/2006.
36	Ông Lê Văn Độ	Khu phố Tiến Hưng 2, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 2	8	1178	3456,80	-378,80	3078,00	17	36	tăng 851,6m2 đất trồng cây hàng năm so với GCN đã cấp	Theo hồ sơ trích đo địa chính: 1 phần tăng thuộc phạm vi GPMB do công nhận HLLG đường tại phía Bắc và phía Nam theo bản đồ chính quy	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Cây hàng năm khác	Thuộc một phần thửa đất số 36 tờ bản đồ số 17 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS07433 ngày 09/01/2018

Stt	Tên người có đất thu hồi	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ đất thu hồi	Tờ BD GPMB	Thửa đất GPMB	DT đất Thu hồi	DT đất còn lại	Tổng DT	Tờ BD GCN	Thửa đất GCN	Diện tích chênh lệch so với Giấy chứng nhận đã cấp			Đã cấp Giấy chứng nhận			
											DT Tăng, giảm	Nguyên nhân tăng giảm	Tình trạng sử dụng đất	Nguồn gốc	Tình trạng sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Số GCNQSDĐ, cơ quan cấp, ngày cấp
37	Ông Nguyễn Đức Đông	Khu phố Tiến Hưng 2, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 2	8	374	6517,20	43,60	6560,80	8	374				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 374 tờ bản đồ số 08 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS04573 ngày 18/11/2022
38	Bà Bùi Thị Tâm	Khu phố Tân Trà 2, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 2	8	2700	6639,90	223,80	6863,70	8	2700				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 2700 tờ bản đồ số 08 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS04634 ngày 28/11/2022
39	Ông Hà Đức Hoàn, Bà Nguyễn Thị Bưởi	Khu phố Phú Lộc, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 2	8	347	3401,30	2222,70	5624,00	17	8a	tăng 1.345,9m2 đất rau màu (đất cây lâu năm) so với GCN đã cấp:	Theo hồ sơ trích đo địa chính: 1 phần tăng thuộc phạm vi GPMB do công nhận HLLG đường Ngõ 246 theo bản đồ chính quy	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Đất rau màu (đất trồng cây lâu năm)	Thuộc một phần thửa đất số 8a tờ bản đồ số 17 đã được Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01613/QSDĐ/327/QĐUB ngày 04/6/2001.
40	Hộ ông Phan Văn Bé Sáu	Ấp Bình Thạnh, xã Ngũ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	Khu phố Tiến Hưng 2	8	282	192,00	4920,00	5112,00	9	38b	Giảm 926,5m2 đất trồng cây lâu năm so với GCN đã cấp.	Theo hồ sơ trích đo địa chính: 1 phần giảm thuộc phạm vi GPMB do công nhận ranh giới theo bản đồ chính quy	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	đất trồng cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 38b, tờ bản đồ số 9 đã được Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 01472/QSDĐ/828/QĐ-UB ngày 19/12/2000.
41	Ông Vũ Văn Hội	Khu phố Tiến Hưng 6, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 2	8	1383	769,70	331,10	1100,80	8	1383				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 1383 tờ bản đồ số 8 được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS00271 ngày 17/6/2021

Stt	Tên người có đất thu hồi	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ đất thu hồi	Tờ BD GPMB	Thửa đất GPMB	DT đất Thu hồi	DT đất còn lại	Tổng DT	Tờ BD GCN	Thửa đất GCN	Diện tích chênh lệch so với Giấy chứng nhận đã cấp			Đã cấp Giấy chứng nhận			
											DT Tăng, giảm	Nguyên nhân tăng giảm	Tình trạng sử dụng đất	Nguồn gốc	Tình trạng sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Số GCNQSDĐ, cơ quan cấp, ngày cấp
42	Bà Vũ Thị Luyến	Khu phố Tiến Hưng 6, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 2	8	1380	1229,40	718,40	1947,80	8	1380				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 1380 tờ bản đồ số 8 được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS00275 ngày 17/6/2021
43	Bà Bùi Thị Tâm	Khu phố Tân Trà 2, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 2	8	2699	84,30	1648,60	1732,90	8	2699				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 2699 tờ bản đồ số 8 được Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số VP06528 ngày 06/12/2023
44	Ông Vũ Tuấn Anh	Khu phố Tiến Hưng 6, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 2	8	1382	557,50	565,50	1123,00	8	1382				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 1382, tờ bản đồ số 8 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS00272 ngày 17/6/2021
45	Hộ Bùi Thị Chiện	Khu phố Phú Thanh, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 2	8	1226	281,60	464,70	746,30	16	275	tăng 103,7m² đất rau màu (đất cây lâu năm) so với GCN đã cấp.	Theo hồ sơ trích đo địa chính: 1 phần tăng thuộc phạm vi GPMB do công nhận ranh giới theo bản đồ chính quy	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 275 tờ bản đồ số 8 được Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H08577/QSDĐ/2721/QĐUB ngày 21/5/2008
46	Bà Đàm Thị Chiện	Khu phố Tiến Hưng 1, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 2	8	1889	75,60	203,00	278,60	8	1889				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 1889 tờ bản đồ số 8 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS01321 ngày 09/12/2021

Stt	Tên người có đất thu hồi	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ đất thu hồi	Tờ BD GPMB	Thửa đất GPMB	DT đất Thu hồi	DT đất còn lại	Tổng DT	Tờ BD GCN	Thửa đất GCN	Diện tích chênh lệch so với Giấy chứng nhận đã cấp			Đã cấp Giấy chứng nhận			
											DT Tăng, giảm	Nguyên nhân tăng giảm	Tình trạng sử dụng đất	Nguồn gốc	Tình trạng sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Số GCNQSDĐ, cơ quan cấp, ngày cấp
47	Ông Phạm Văn Đanh	Khu phố Tiến Hưng 1, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 2	8	1878	1073,50	93,20	1166,70	8	1878				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 1878, tờ bản đồ số 8 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS02676 ngày 06/5/2022.
48	Ông Phạm Văn Đanh	Khu phố Tiến Hưng 1, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 2	8	1879	724,20	432,60	1156,80	8	1879				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 1879, tờ bản đồ số 8 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS02675 ngày 06/5/2022.
49	Ông Phạm Văn Đanh	Khu phố Tiến Hưng 1, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 2	8	2317	678,40	690,70	1369,10	8	2317				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 2317, tờ bản đồ số 8 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS03972 ngày 09/9/2022.
50	Ông Phạm Văn Đanh	Khu phố Tiến Hưng 1, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 2	8	1873	21,10	2597,90	2619,00	8	1873				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 1873, tờ bản đồ số 8 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS02674 ngày 06/5/2022

Stt	Tên người có đất thu hồi	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ đất thu hồi	Tờ BD GPMB	Thửa đất GPMB	DT đất Thu hồi	DT đất còn lại	Tổng DT	Tờ BD GCN	Thửa đất GCN	Diện tích chênh lệch so với Giấy chứng nhận đã cấp			Đã cấp Giấy chứng nhận			
											DT Tăng, giảm	Nguyên nhân tăng giảm	Tình trạng sử dụng đất	Nguồn gốc	Tình trạng sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Số GCNQSDĐ, cơ quan cấp, ngày cấp
51	Ông Ngô Văn Huân cùng vợ là bà Trần Thị Hiền	Khu phố Tiến Hưng 2, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai. Vợ địa chỉ khu phố Phú Thanh, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 2	8	1143	863,80	1446,30	2310,10	8	1143				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 1143, tờ bản đồ số 8 được Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số VP05640 ngày 14/6/2023.
52	Hộ ông Ngô Văn Huân	Khu phố Tiến Hưng 2, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai.	Khu phố Tiến Hưng 2	8	392	496,70	10095,30	10592,00	17	112	giảm 1510,3m2 đất trồng cây lâu năm so với GCN đã cấp:	Theo hồ sơ trích đo địa chính: 1 phần tăng thuộc phạm vi GPMB do công nhận ranh giới theo bản đồ chính quy	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 112, tờ bản đồ số 17 được Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H07966/QSDĐ/3289/QĐ-UB ngày 08/8/2007
53	ông Đinh Quang Ninh, cùng vợ là bà Phạm Thị Sên	Khu phố Tiến Hưng 2, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai.	Khu phố Tiến Hưng 2	8	1870	1131,60	182,80	1314,40	8	1870				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 1876, tờ bản đồ số 8 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS02678 ngày 06/5/2022.
54	Ông Vũ Văn Công	Khu phố Tiến Hưng 3, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai.	Khu phố Tiến Hưng 2	8	1381	756,60	400,30	1156,90	8	1381				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 1381, tờ bản đồ số 8 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS00237 ngày 17/6/2021.

Stt	Tên người có đất thu hồi	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ đất thu hồi	Tờ BD GPMB	Thửa đất GPMB	DT đất Thu hồi	DT đất còn lại	Tổng DT	Tờ BD GCN	Thửa đất GCN	Diện tích chênh lệch so với Giấy chứng nhận đã cấp			Đã cấp Giấy chứng nhận			
											DT Tăng, giảm	Nguyên nhân tăng giảm	Tình trạng sử dụng đất	Nguồn gốc	Tình trạng sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Số GCNQSDĐ, cơ quan cấp, ngày cấp
55	Ông Trịnh Minh Tú cùng vợ là bà Phan Thị Yến Ngọc	Khu phố Tiến Hưng 3, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai Khu phố Xuân Lộc, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 2	8	1122	106,10	562,70	668,80	8	1122				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	thuộc một phần thửa đất số 1122, tờ bản đồ số 8 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 04553 cấp ngày 15/11/2022
56	Ông Nhữ Đăng Diễn	Khu phố Suối Cam, phường Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	Khu phố Tiến Hưng 2	8	2028	274,00	728,70	1002,70	8	2028				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	đất trồng cây lâu năm	thuộc một phần thửa đất số 2028, tờ bản đồ số 8 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 02700 cấp ngày 11/5/2022
57	Ông Phạm Văn Trung	Khu phố Tiến Hưng 6, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 2	8	2030	21,60	1025,50	1047,10	8	2030				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	đất trồng cây lâu năm	thuộc một phần thửa đất số 2030, tờ bản đồ số 8 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 02703 cấp ngày 11/5/2022
58	Ông Vũ Văn Dũng, cùng vợ là bà Phạm Thị Mây	Khu phố Tiến Hưng 2, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 2	8	334	0,20	416,60	416,80	8	334				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 334, tờ bản đồ số 8 đã được Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số VP 06630 ngày 29/12/2023.

Stt	Tên người có đất thu hồi	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ đất thu hồi	Tờ BD GPMB	Thửa đất GPMB	DT đất Thu hồi	DT đất còn lại	Tổng DT	Tờ BD GCN	Thửa đất GCN	Diện tích chênh lệch so với Giấy chứng nhận đã cấp			Đã cấp Giấy chứng nhận			
											DT Tăng, giảm	Nguyên nhân tăng giảm	Tình trạng sử dụng đất	Nguồn gốc	Tình trạng sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Số GCNQSDĐ, cơ quan cấp, ngày cấp
59	Ông Trần Thanh Liêm	Khu phố Phú Tân, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 2	8	343	115,20	441,80	557,00	17	152	giảm 40,4 m ² đất trồng cây lâu năm so với GCN đã cấp.	Theo hồ sơ trích đo địa chính: 1 phần tăng thuộc phạm vi GPMB do công nhận ranh giới theo bản đồ chính quy	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	thuộc một phần thửa đất số 152, tờ bản đồ số 17 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 11795 cấp ngày 06/5/2020.
60	ông Bùi Ngọc Quang	Khu phố Tiến Hưng 2, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 2	8	1121	42,60	305,70	348,30	16	290	tăng 2,2 m ² đất trồng cây lâu năm so với GCN đã cấp.	Theo hồ sơ trích đo địa chính: 1 phần tăng thuộc phạm vi GPMB do công nhận ranh giới theo bản đồ chính quy	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	thuộc một phần thửa đất số 290, tờ bản đồ số 16 đã được Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H08949/QSDĐ/293/QĐUB ngày 21/1/2009.
61	ông Hà Đức Hoàn cùng vợ là bà Nguyễn Thị Bưởi	Khu phố Phú Lộc, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 2	8	9	3000,00	2976,40	5976,40	17	9	tăng 1.359,4 m ² đất trồng cây lâu năm so với GCN đã cấp.	Theo hồ sơ trích đo địa chính: do thay đổi ranh giới giữa các chủ sử dụng trong quá trình sử dụng.	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	đất ở tại đô thị và đất rau màu	thuộc một phần thửa đất số 9, tờ bản đồ số 17 đã được Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 01613/QSDĐ/327/QĐUB ngày 04/6/2001.
62	Ông Đinh Văn Sáng cùng vợ bà Hoàng Thị Kim Hà	Thôn 5, xã Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk	Khu phố Tiến Hưng 2	8	2737	1,20	365,50	366,70	8	2737				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	thuộc một phần thửa đất số 2737, tờ bản đồ số 8 đã được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số VP 06985 cấp ngày 23/4/2024.
63	Ông Ngô Văn Huân cùng vợ là bà Trần Thị Hiền	Khu phố Tiến Hưng 2, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai Khu phố Phú Thanh, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 2	8	422	45,50	5824,70	5870,20	17	141	tăng 2.742,5 m ² đất trồng cây lâu năm so với GCN	Theo hồ sơ trích đo địa chính: do thay đổi ranh giới giữa các chủ sử dụng trong quá trình sử dụng.	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	đất trồng cây lâu năm	thuộc một phần thửa đất số 141, tờ bản đồ số 17 đã được Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất CH02111/QSDĐ ngày 22/7/2014.

Stt	Tên người có đất thu hồi	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ đất thu hồi	Tờ BD GPMB	Thửa đất GPMB	DT đất Thu hồi	DT đất còn lại	Tổng DT	Tờ BD GCN	Thửa đất GCN	Diện tích chênh lệch so với Giấy chứng nhận đã cấp			Đã cấp Giấy chứng nhận			
											DT Tăng, giảm	Nguyên nhân tăng giảm	Tình trạng sử dụng đất	Nguồn gốc	Tình trạng sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Số GCNQSDĐ, cơ quan cấp, ngày cấp
64	Bà Nguyễn Thị Thanh Hoài	Khu phố 4, phường Phú Lợi, thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố Tiến Hưng 2	8	1423	0,30	199,70	200,00	8	1423				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	đất trồng cây lâu năm	thuộc một phần thửa đất số 1423, tờ bản đồ số 8 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 00732 cấp ngày 15/9/2021.
65	Bà Dương Thị Cẩm Đạm	Thôn Tân An, xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 2	8	1079	553,30	821,00	1374,30	8	1079	giảm 0,3 m2	Theo hồ sơ trích đo địa chính: 1 phần giảm thuộc phạm vi GPMB do công nhận ranh giới theo bản đồ chính quy	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	đất trồng cây lâu năm	thuộc một phần thửa đất số 1079, tờ bản đồ số 8 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 00910 cấp ngày 12/10/2021.
66	Hộ ông Lê Sĩ Nam và bà Phạm Thị Minh Nguyệt	Khu phố Phú Lộc, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 2	8	2508	10768,70	13771,30	24540,00	19	1a	tăng 8578,6 m2	Theo hồ sơ trích đo địa chính: Tăng phần diện tích thuộc HLLGĐĐ 500kV và 1 phần suối		Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	đất trồng cây lâu năm	thuộc một phần thửa đất số 01a, tờ bản đồ số 19 đã được Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất H 08393/QSDĐ/473/QĐUB ngày 24/1/2008.
67	Bà Ngô Thị Ngọt	Khu phố Tân Bình, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 2	8	1142	703,40	1497,80	2201,20	8	1142				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	thuộc một phần thửa đất số 1142, tờ bản đồ số 8 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 05393 cấp ngày 08/5/2023.

Stt	Tên người có đất thu hồi	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ đất thu hồi	Tờ BD GPMB	Thửa đất GPMB	DT đất Thu hồi	DT đất còn lại	Tổng DT	Tờ BD GCN	Thửa đất GCN	Diện tích chênh lệch so với Giấy chứng nhận đã cấp			Đã cấp Giấy chứng nhận			
											DT Tăng, giảm	Nguyên nhân tăng giảm	Tình trạng sử dụng đất	Nguồn gốc	Tình trạng sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Số GCNQSDĐ, cơ quan cấp, ngày cấp
68	Bà Đàm Thị Hồng Vân	Khu 3, phường Phước Long, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 2	8	2446	3,80	595,00	598,80	8	2446				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	thuộc một phần thửa đất số 2446, tờ bản đồ số 8 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 04960 cấp ngày 03/2/2023.
69	Ông Ngô Hồng Quân	Khu phố Thanh Bình, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 2	8	1144	1097,80	837,50	1935,30	16	582	giảm 5m2 đất trồng cây lâu năm so với GCN đã cấp.	Theo hồ sơ trích đo địa chính: 1 phần giảm thuộc phạm vi GPMB do công nhận ranh giới theo bản đồ chính quy	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	thuộc một phần thửa đất số 585, tờ bản đồ số 16 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 08869 cấp ngày 20/4/2018.
70	Ông Ngô Hồng Quân	Khu phố Thanh Bình, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 2	8	376	2617,80	2751,00	5368,80	8	376				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	thuộc một phần thửa đất số 376, tờ bản đồ số 8 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 04891 ngày 6/1/2023.
71	Ông Ngô Hồng Quân	Khu phố Thanh Bình, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 2	8	1145	1110,00	792,60	1902,60	16	584	giảm 0,2 m2 đất trồng cây lâu năm so với GCN đã cấp.	Theo hồ sơ trích đo địa chính: Do công nhận theo Bản đồ chính quy	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	thuộc một phần thửa đất số 584, tờ bản đồ số 16 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 08871 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 20/4/2018

Stt	Tên người có đất thu hồi	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ đất thu hồi	Tờ BD GPMB	Thửa đất GPMB	DT đất Thu hồi	DT đất còn lại	Tổng DT	Tờ BD GCN	Thửa đất GCN	Diện tích chênh lệch so với Giấy chứng nhận đã cấp			Đã cấp Giấy chứng nhận			
											DT Tăng, giảm	Nguyên nhân tăng giảm	Tình trạng sử dụng đất	Nguồn gốc	Tình trạng sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Số GCNQSDĐ, cơ quan cấp, ngày cấp
72	Ông Ngô Công Hương	Khu phố Tiến Hưng 2, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 2	8	1141	511,00	1535,20	2046,20	8	1141				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	thuộc một phần thửa đất số 1141, tờ bản đồ số 8 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 05566 ngày 05/6/2023
73	Ông Hoàng Văn Hợi	Thôn 2, xã Nghĩa Trung, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 2	8	1179	119,10	541,10	660,20	16	291	Tăng 0,6 m2 đất trồng cây lâu năm so với GCN đã cấp.	Theo hồ sơ trích đo địa chính: 1 phần tăng thuộc phạm vi GPMB do công nhận ranh giới theo bản đồ chính quy	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	thuộc một phần thửa đất số 291, tờ bản đồ số 16 đã được Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H08948/QSDĐ/292/QĐUB ngày 21/01/2009
74	Ông Phạm Tiến Duy	Thôn Vạn Minh, xã Đông Quan, tỉnh Hưng Yên	Khu phố Tiến Hưng 2	8	2698	41,80	407,20	449,00	8	2698				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 2698, tờ bản đồ số 8 đã được Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số VP 06527 ngày 6/12/2023
75	Ông Phạm Văn Tuyền cùng vợ là bà Nguyễn Thị Hồng Miên	Khu phố 5, phường Tân Thuận. Thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố Tiến Hưng 2	8	2646	83,10	500,60	583,70	8	2646				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 2646, tờ bản đồ số 8 đã được Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số VP 06210 ngày 16/10/2023

Stt	Tên người có đất thu hồi	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ đất thu hồi	Tờ BD GPMB	Thửa đất GPMB	DT đất Thu hồi	DT đất còn lại	Tổng DT	Tờ BD GCN	Thửa đất GCN	Diện tích chênh lệch so với Giấy chứng nhận đã cấp			Đã cấp Giấy chứng nhận			
											DT Tăng, giảm	Nguyên nhân tăng giảm	Tình trạng sử dụng đất	Nguồn gốc	Tình trạng sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Số GCNQSDĐ, cơ quan cấp, ngày cấp
76	Bà Bùi Thị Duyên	Khu phố Tân Thiện, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 2	8	1120	37,70	306,10	343,80	16	289	giảm 5 m2 đất trồng cây lâu năm so với GCN đã cấp.	Theo hồ sơ trích đo địa chính: 1 phần giảm thuộc phạm vi GPMB do công nhận ranh giới theo bản đồ chính quy	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	thuộc một phần thửa đất số 289, tờ bản đồ số 16 đã được Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H08950/QSDĐ/296/QĐUB ngày 21/01/2009
77	Hộ Trần Văn Định	Khu phố Tiến Hưng 6, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 2	8	367-2	3882,40	5191,80	9074,20	17	27a	giảm 122,4 m2 đất trồng cây lâu năm so với GCN đã cấp.	Theo hồ sơ trích đo địa chính: 1 phần giảm thuộc phạm vi GPMB do công nhận ranh giới theo bản đồ chính quy	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	thuộc một phần thửa đất số 27a, tờ bản đồ số 17 đã được Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 02473/QSDĐ/3537/QĐUB ngày 02/12/2003
78	Ông Đoàn Quang Thuận	Khu phố Tiến Hưng 2, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 2	8	2091	120,80	7031,60	7152,40	8	2091	Tăng 20,4m2 đất HNK so với GCN đã cấp. .	Theo hồ sơ trích đo địa chính: 1 phần tăng thuộc phạm vi GPMB do công nhận ranh giới theo bản đồ chính quy	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Đất trồng cây hằng năm khác	Thuộc một phần thửa đất số 2091, tờ bản đồ số 8 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 02814 ngày 25/5/2022
79	Ông Phạm Văn Quyết và vợ là bà Trần Thị Diễm	Khu phố Tiến Hưng 2, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 2	8	2318	826,30	597,20	1423,50	8	2318				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	đất trồng cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 2318, tờ bản đồ số 8 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 03973 ngày 09/9/2022
80	Ông Đinh Quang Ninh cùng vợ là bà Phạm Thị Sên	Khu phố Tiến Hưng 2, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 2	8	1875	763,70	318,30	1082,00	8	1875				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	đất trồng cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 1875, tờ bản đồ số 8 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 02677 ngày 06/5/2022

Stt	Tên người có đất thu hồi	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ đất thu hồi	Tờ BD GPMB	Thửa đất GPMB	DT đất Thu hồi	DT đất còn lại	Tổng DT	Tờ BD GCN	Thửa đất GCN	Diện tích chênh lệch so với Giấy chứng nhận đã cấp			Đã cấp Giấy chứng nhận			
											DT Tăng, giảm	Nguyên nhân tăng giảm	Tình trạng sử dụng đất	Nguồn gốc	Tình trạng sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Số GCNQSDĐ, cơ quan cấp, ngày cấp
81	Ông Vũ Văn Hội	Khu phố Tiến Hưng 2, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 3	8	1647	379,00	4624,00	5003,00	8	1647				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 1647 tờ bản đồ số 08 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS01137 ngày 15/11/2021
82	Ông Nguyễn Tiến Hải	Khu phố Tân Bình, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 3	8	1644	23,70	323,40	347,10	8	1644				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	đất trồng cây lâu năm	thuộc một phần thửa đất số 1644, tờ bản đồ số 8 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 01134 cấp ngày 15/11/2021
83	Ông Nguyễn Tiến Hải	Khu phố Tân Bình, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 3	8	1645	18,90	328,90	347,80	8	1645				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	đất trồng cây lâu năm	thuộc một phần thửa đất số 1645, tờ bản đồ số 8 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 01135 cấp ngày 15/11/2022
84	Ông Trịnh Văn An	Khu phố Tiến Hưng 3, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 3	8	2029	141,90	881,80	1023,70	8	2029				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	đất trồng cây lâu năm	thuộc một phần thửa đất số 2029, tờ bản đồ số 8 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 02704 cấp ngày 11/5/2022
85	ông Lê Văn Mai cùng vợ là bà Hoàng Thị Nhị	Khu phố Tiến Hưng 3, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 3	8	1646	14,20	334,30	348,50	8	1646				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	thuộc một phần thửa đất số 1646, tờ bản đồ số 8 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 01956 cấp ngày 24/02/2022.

Stt	Tên người có đất thu hồi	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ đất thu hồi	Tờ BD GPMB	Thửa đất GPMB	DT đất Thu hồi	DT đất còn lại	Tổng DT	Tờ BD GCN	Thửa đất GCN	Diện tích chênh lệch so với Giấy chứng nhận đã cấp			Đã cấp Giấy chứng nhận			
											DT Tăng, giảm	Nguyên nhân tăng giảm	Tình trạng sử dụng đất	Nguồn gốc	Tình trạng sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Số GCNQSDĐ, cơ quan cấp, ngày cấp
86	Bà Vũ Thị Hằng	Khu phố 5, xã Phú Giáo, thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố Tiến Hưng 3	8	1238	118,40	561,60	680,00	16	390	giảm 4,1 m2 đất trồng cây lâu năm so với GCN đã cấp.	Theo hồ sơ trích đo địa chính: Do công nhận theo Bản đồ chính quy		Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	thuộc một phần thửa đất số 390, tờ bản đồ số 16 đã được Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất CH05260/QSDĐ ngày 16/12/2014.
87	Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệu	Tổ 1, ấp An Bình, xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 3	8	1239	97,40	586,10	683,50	16	398	tăng 6,5m2 đất trồng cây lâu năm so với GCN đã cấp.	Theo hồ sơ trích đo địa chính: 1 phần tăng thuộc phạm vi GPMB do công nhận ranh giới theo bản đồ chính quy		Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 398, tờ bản đồ số 16 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 14016 ngày 26/3/2021
88	Hộ ông Đặng Thanh Phương và bà Nguyễn Thị Bảy	Khu phố Tân Thành 7, phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	5	198	1.222,90	3.930,20	5.153,10	5	198	Tăng 194,4	Theo hồ sơ trích đo địa chính: Diện tích tăng do công nhận ranh giới trong quá trình sử dụng của các chủ sử dụng đất	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	CH13995 do Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Xoài (nay là Ủy ban nhân dân phường Bình Phước) cấp ngày 19/2/2021
89	Hộ ông Nông Văn Lương và bà Nông Thị Thiều	Khu phố Tân Thành 4, phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	5	205	4.570,70	4.945,40	9.516,10	5	205				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	CH13992 do Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Xoài (nay là Ủy ban nhân dân phường Bình Phước) cấp ngày 19/2/2021
90	Hộ ông Trương Minh Lương	Khu phố Tiến Hưng 6, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	5	206	19.905,10	1.743,30	21.648,40	HTX Quảng Hưng - 02	16	giảm 153,6 m2	Theo hồ sơ trích đo địa chính: Diện tích giảm về phía Bắc thửa đất do thay đổi ranh giới trong quá trình sử dụng của các chủ sử dụng đất	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	H9209/QSDĐ/6441/QĐUB do Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài (nay là Ủy ban nhân dân phường Bình Phước) cấp ngày 12/10/2009

Stt	Tên người có đất thu hồi	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ đất thu hồi	Tờ BD GPMB	Thửa đất GPMB	DT đất Thu hồi	DT đất còn lại	Tổng DT	Tờ BD GCN	Thửa đất GCN	Diện tích chênh lệch so với Giấy chứng nhận đã cấp			Đã cấp Giấy chứng nhận			
											DT Tăng, giảm	Nguyên nhân tăng giảm	Tình trạng sử dụng đất	Nguồn gốc	Tình trạng sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Số GCNQSDĐ, cơ quan cấp, ngày cấp
91	Hộ ông Trương Minh Lương	Khu phố Tiến Hưng 6, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	5	226	14.414,30	1.523,00	15.937,30	HTX Quảng Hưng - 02	17	Tăng 426,3	Theo hồ sơ trích đo địa chính: Diện tích tăng do công nhận ranh giới trong quá trình sử dụng của các chủ sử dụng đất	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	H09099/QSĐĐ/3572/QĐUB do Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài (nay là Ủy ban nhân dân phường Bình Phước) cấp ngày 02/7/2009
92	Bà Nguyễn Thị Bích Trâm	Khu phố Tiến Hưng 4, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	5	218	2.624,80	6.286,50	8.911,30	5	218				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	CH13990 do Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Xoài (nay là Ủy ban nhân dân phường Bình Phước) cấp ngày 19/2/2021
93	Hộ bà Nguyễn Thị Át và ông Lương Văn Tâm	Khu phố Tiến Hưng 4, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	5	220	5.300,60	14.500,80	19.801,40	5	220				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	CH11088/QSĐĐ/1736/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Xoài (nay là Ủy ban nhân dân phường Bình Phước) cấp ngày 17/12/2019
94	Hộ ông Bùi Bách Diệp	Khu phố Tân Thành 2, phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	5	223	6.903,00	6.546,30	13.449,30	5	223				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	CH10936/QSĐĐ/2011/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Xoài (nay là Ủy ban nhân dân phường Bình Phước) cấp ngày 05/12/2019
95	Ông Lương Công Toại	Khu phố Tân Thành 3, phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	5	224	12.172,10	12.918,70	25.090,80	HTX Quảng Hưng- 01	28	Tăng 87,6	Theo hồ sơ trích đo địa chính: Diện tích tăng do công nhận ranh giới trong quá trình sử dụng của các chủ sử dụng đất	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	CH01721/QSĐĐ do Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Xoài (nay là Ủy ban nhân dân phường Bình Phước) cấp ngày 18/7/2013
96	Ông Đặng Ngọc Sơn	Khu phố Tân Thành 6, phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	5	227	7.835,00	5.127,00	12.962,00	5	227				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	CH12036/QSĐĐ/651/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Xoài (nay là Ủy ban nhân dân phường Bình Phước) cấp ngày 15/5/2020

Stt	Tên người có đất thu hồi	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ đất thu hồi	Tờ BD GPMB	Thửa đất GPMB	DT đất Thu hồi	DT đất còn lại	Tổng DT	Tờ BD GCN	Thửa đất GCN	Diện tích chênh lệch so với Giấy chứng nhận đã cấp			Đã cấp Giấy chứng nhận			
											DT Tăng, giảm	Nguyên nhân tăng giảm	Tình trạng sử dụng đất	Nguồn gốc	Tình trạng sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Số GCNQSDĐ, cơ quan cấp, ngày cấp
97	Hộ ông Đinh Xuân Át và bà Bùi Thị Sáng	Khu phố Tân Thành 6, phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	5	230	6.225,50	11.005,50	17.231,00	5	230				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	CH12052/QSDĐ/70/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Xoài (nay là Ủy ban nhân dân phường Bình Phước) cấp ngày 15/5/2020
98	Hộ ông Bùi Viết Thái và bà Vũ Thị Hiền	Khu phố Tân Thành 7, phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	5	235	4.613,50	6.117,80	10.731,30	5	235	giảm 676,2 m2	Theo hồ sơ trích đo địa chính: Diện tích giảm về phía Tây Nam thửa đất do thay đổi ranh giới trong quá trình sử dụng của các chủ sử dụng đất	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	CH12050/QSDĐ/78/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Xoài (nay là Ủy ban nhân dân phường Bình Phước) cấp ngày 15/5/2020
99	Hộ Dương Văn Vĩ	Khu phố Tân Thành 6, phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	5	236	3.993,50	7.563,90	11.557,40	HTX Quảng Hưng - 01	15	Tăng 460,4	Theo hồ sơ trích đo địa chính: Diện tích tăng về phía giáp Suối, diện tích tăng nằm ngoài phạm vi GPMB	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	H08167/QSDĐ/5066/QĐUB do Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài (nay là Ủy ban nhân dân phường Bình Phước) cấp ngày 15/11/2007
100	Hộ bà Nguyễn Thị Quyên	Khu phố Tân Thành 7, phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	5	246	645,10	7.563,90	8.209,00	5	246				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	CH11090/QSDĐ/2721/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Xoài (nay là Ủy ban nhân dân phường Bình Phước) cấp ngày 17/12/2019
101	Hộ ông Đinh Ngọc Tân và bà Trịnh Thị Tuyết	Khu phố Tân Thành 6, phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	5	249	1.680,70	11.872,30	13.553,00	5	249				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	CH12042/QSDĐ/76/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Xoài (nay là Ủy ban nhân dân phường Bình Phước) cấp ngày 15/5/2020

Stt	Tên người có đất thu hồi	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ đất thu hồi	Tờ BD GPMB	Thửa đất GPMB	DT đất Thu hồi	DT đất còn lại	Tổng DT	Tờ BD GCN	Thửa đất GCN	Diện tích chênh lệch so với Giấy chứng nhận đã cấp			Đã cấp Giấy chứng nhận			
											DT Tăng, giảm	Nguyên nhân tăng giảm	Tình trạng sử dụng đất	Nguồn gốc	Tình trạng sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Số GCNQSDĐ, cơ quan cấp, ngày cấp
102	Hộ Bà Đặng Thị Thủy Và Ông Phạm Văn Chung	Khu phố Tân Thành 6, phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	5	251	2.918,30	9.958,00	12.876,30	5	251				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	CH11653/QSDĐ/3389/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Xoài (nay là Ủy ban nhân dân phường Bình Phước) cấp ngày 18/3/2020
103	Hộ Ông Đoàn Văn Thuấn	Khu phố Tiến Hưng 3, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	5	254	6.988,80	15.443,60	22.432,40	Khu hợp tác xã Quảng Hưng	29	giảm 293,4 m2	Theo hồ sơ trích đo địa chính: Diện tích giảm do công nhận ranh giới trong quá trình sử dụng của các chủ sử dụng đất	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	H89021/QSDĐ/1895/QĐUB do Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài (nay là Ủy ban nhân dân phường Bình Phước) cấp ngày 21/4/2009
104	Ông Trương Công Trường Cùng Vợ Là Bà Phạm Thị Hiền	Khu phố Tiến Hưng 4, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	5	259	322,60	9.459,20	9.781,80	HTX Quảng Hưng - 01	27	giảm 182,2 m2	Theo hồ sơ trích đo địa chính: Diện tích giảm do công nhận ranh giới trong quá trình sử dụng của các chủ sử dụng đất	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	CS06191 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai) cấp ngày 17/6/2016
105	Ông Lưu Đình Quý Cùng Vợ Là Bà Lê Thị Phụng	Khu phố Tiến Hưng 7, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	5	266	5.998,50	5.776,70	11.775,20	5	266				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	CN06001 do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai thành phố Đồng Xoài (nay là Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Đồng Nai - chi nhánh Đồng Xoài) cấp ngày 18/8/2023
106	Ông Huỳnh Thanh Hải	Khu phố Tiến Hưng 4, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	5	659	3.882,30	3.882,30	7.764,60	5	659				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	CH06471 do Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Xoài (nay là Ủy ban nhân dân phường Bình Phước) cấp ngày 29/11/2023

Stt	Tên người có đất thu hồi	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ đất thu hồi	Tờ BD GPMB	Thửa đất GPMB	DT đất Thu hồi	DT đất còn lại	Tổng DT	Tờ BD GCN	Thửa đất GCN	Diện tích chênh lệch so với Giấy chứng nhận đã cấp			Đã cấp Giấy chứng nhận			
											DT Tăng, giảm	Nguyên nhân tăng giảm	Tình trạng sử dụng đất	Nguồn gốc	Tình trạng sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Số GCNQSDĐ, cơ quan cấp, ngày cấp
107	Hộ ông Nguyễn Văn Tuyền và bà Nguyễn Thị Tuyền	Khu phố Tân Thành 7, phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	5	199	1.597,20	9.100,50	10.697,70	5	199				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	CH12104/QSĐĐ/131/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Xoài (nay là Ủy ban nhân dân phường Bình Phước) cấp ngày 26/5/2020
108	Hộ bà Bùi Thị Phương	Khu phố Tân Thành 7, phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	5	231	4.668,80	8.086,10	12.754,90	5	231				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	CH10926/QSĐĐ/1844/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài (nay là Ủy ban nhân dân phường Bình Phước) cấp ngày 05/12/2019)
109	Hộ Trần Thị Thuần	Khu phố Tân Thành 3, phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	5	645	21.499,60	6.809,80	28.309,40	HTX Quảng Hưng - 01	238	Tăng 2.480,4	Theo hồ sơ trích đo địa chính: Diện tích Tăng do công nhận ranh giới trong quá trình sử dụng của các chủ sử dụng đất	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	H08325/QSĐĐ/5941/QĐUB do Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài (nay là Ủy ban nhân dân phường Bình Phước) cấp ngày 27/12/2007)
110	Bà Vũ Thị Hạnh	Khu phố Tân Thành 7, phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	5	934	353,30	3.859,80	4.213,10	5	934				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	VP06131 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Phước (nay là Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai) cấp ngày 26/5/2023
111	Hộ ông Đinh Mạnh Thái và bà Chu Thị Thanh Tùng	Khu phố Tiến Hưng 4, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	5	267	5.244,10	4.582,60	9.826,70	5	267				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp		CH11864/QSĐĐ/170/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Xoài (nay là Ủy ban nhân dân phường Bình Phước) cấp ngày 10/04/2020

Stt	Tên người có đất thu hồi	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ đất thu hồi	Tờ BD GPMB	Thửa đất GPMB	DT đất Thu hồi	DT đất còn lại	Tổng DT	Tờ BD GCN	Thửa đất GCN	Diện tích chênh lệch so với Giấy chứng nhận đã cấp			Đã cấp Giấy chứng nhận			
											DT Tăng, giảm	Nguyên nhân tăng giảm	Tình trạng sử dụng đất	Nguồn gốc	Tình trạng sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Số GCNQSDĐ, cơ quan cấp, ngày cấp
112	Hộ ông Bùi Đăng Đoạt	Khu phố Tân Thành 7, phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	5	245	2.908,70	11.857,30	14.766,00	5	245				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	CH13988 do Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Xoài (nay là Ủy ban nhân dân phường Bình Phước) cấp ngày 19/2/2021
113	Ông Nguyễn Xuân Hoàng	Khu phố Tiến Hưng 6, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	5	270	203,80	33.542,70	33.746,50	5	270				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	CH13839 do Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Xoài (nay là Ủy ban nhân dân phường Bình Phước) cấp ngày 01/2/2021
114	Ông Lương Văn Thành cùng vợ là bà Lê Thị Hồng	Khu phố Tiến Hưng 4, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	6	110	164,10	10.602,20	10.766,30	6	110				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	VP06356 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Phước cấp ngày 06/11/2023
115	Hộ bà Nguyễn Thị Át	Khu phố Tiến Hưng 4, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	6	117	6.008,80	2.721,70	8.730,50	6	117				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	VP05938 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Phước cấp ngày 02/08/2023
116	Ông Lê Phúc Năm cùng vợ là bà Lê Thị Thảo	Khu phố Tiến Hưng 4, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	6	128	1.855,10	21.221,50	23.076,60	6	128				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	VP06917 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Phước cấp ngày 01/04/2024

Stt	Tên người có đất thu hồi	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ đất thu hồi	Tờ BD GPMB	Thửa đất GPMB	DT đất Thu hồi	DT đất còn lại	Tổng DT	Tờ BD GCN	Thửa đất GCN	Diện tích chênh lệch so với Giấy chứng nhận đã cấp			Đã cấp Giấy chứng nhận			
											DT Tăng, giảm	Nguyên nhân tăng giảm	Tình trạng sử dụng đất	Nguồn gốc	Tình trạng sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Số GCNQSDĐ, cơ quan cấp, ngày cấp
117	Hộ Nguyễn Thị Tâm	Khu phố Tiến Hưng 4, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	6	794	3.969,30	5.947,60	9.916,90	35	46				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	02812/QSDĐ/2205/QĐUB do Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài cấp ngày 15/07/2004
118	Bà Nguyễn Thị Ngân	Khu phố Tiến Hưng 4, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	6	1287	62,50	942,70	1.005,20	6	1287				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	CS01087 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 08/11/2021
119	Ông Nguyễn Văn Duyệt và vợ là bà Trần Thị Nga	Khu phố Tiến Hưng 7, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	6	1288	108,10	925,30	1.033,40	6	1288				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	CS01086 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 08/11/2021
120	Bà Nguyễn Thị Kim Phòng	Khu phố Tiến Hưng 4, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	6	1598	14.822,00	109.739,00	124.561,00	6	1598				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	CS04176 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 11/10/2022
121	Bà Võ Thi Tuyết Nhung	Khu phố Tân Trà 1, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	6	1617	12.936,90	4.763,30	17.700,20	6	1155	giảm 0,2 m2		Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	CS00589 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 14/08/2021

Stt	Tên người có đất thu hồi	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ đất thu hồi	Tờ BD GPMB	Thửa đất GPMB	DT đất Thu hồi	DT đất còn lại	Tổng DT	Tờ BD GCN	Thửa đất GCN	Diện tích chênh lệch so với Giấy chứng nhận đã cấp			Đã cấp Giấy chứng nhận			
											DT Tăng, giảm	Nguyên nhân tăng giảm	Tình trạng sử dụng đất	Nguồn gốc	Tình trạng sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Số GCNQSDĐ, cơ quan cấp, ngày cấp
122	Ông Trần Văn Hồng	Thôn Phú Vĩnh, xã Phú Riềng, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	6	1754	182,80	4.852,30	5.035,10	6	1754				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	VP05841 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Phước cấp ngày 13/7/2023
123	Ông Nguyễn Văn Xinh	Khu phố Tiến Hưng 4, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	6	1773	2.346,50	615,20	2.961,70	6	1773				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	NTS	VP05841 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Phước cấp ngày 13/7/2023
124	hộ ông Bùi Nguyên Thặng và bà Trần Thị Bích Tuyền	Khu phố Tân Thành 6, phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	5	190	5.143,50	8.035,90	13.179,40	5	190				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	CH13838 do Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Xoài cấp ngày 01/2/2021
125	hộ ông Quách Văn Lực và bà Bùi Thị Thắm	Khu phố Tân Thành 7, phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	5	191	1.012,20	8.081,80	9.094,00	5	191				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	CH11939/QSDĐ/117/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Xoài cấp ngày 04/5/2020
126	ông Trịnh Xuân Hoàn cùng vợ là bà Phạm Thị Nhạn	Khu phố Tân Thành 6, phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	5	197	1.716,00	15.266,30	16.982,30		1	Tăng 2.773,1	Theo hồ sơ trích đo địa chính: Diện tích Tăng do công nhận ranh giới trong quá trình sử dụng của các chủ sử dụng đất	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	CH09807/QSDĐ/4343/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài cấp ngày 29/11/2018
127	Hộ ông Bùi Anh Tuấn và bà Nguyễn Thị Thuận	Khu phố Tân Thành 6, phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	5	192	1.417,40	6.592,80	8.010,20	5	192				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	CH01376 do Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Xoài (nay là Ủy ban nhân dân phường Bình Phước) cấp ngày 15/12/2021

Stt	Tên người có đất thu hồi	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ đất thu hồi	Tờ BD GPMB	Thửa đất GPMB	DT đất Thu hồi	DT đất còn lại	Tổng DT	Tờ BD GCN	Thửa đất GCN	Diện tích chênh lệch so với Giấy chứng nhận đã cấp			Đã cấp Giấy chứng nhận			
											DT Tăng, giảm	Nguyên nhân tăng giảm	Tình trạng sử dụng đất	Nguồn gốc	Tình trạng sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Số GCNQSDĐ, cơ quan cấp, ngày cấp
128	bà Lê Thị Định	Khu phố Thanh Bình, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	5	219	2.105,60	2.523,70	4.629,30	5	219				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	CH04481 do Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Xoài cấp ngày 08/11/2022
129	hộ ông Nông Văn Hoan và bà Nguyễn Thị Ánh Lâm	Khu phố Tân Thành 4, phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	5	221	15.675,20	11.005,00	26.680,20	5	221				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp		CH04975 do Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Xoài cấp ngày 09/2/2023
130	hộ ông Nông Văn Công và bà Bùi Thị Tuyền	Khu phố Tân Thành 4, phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	5	228	6.961,60	4.890,90	11.852,50	5	228				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	CH10867/QSDĐ/2174/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Xoài cấp ngày 05/12/2019
131	hộ ông Nguyễn Xuân Thủy và bà Nguyễn Thị Tươi	Khu phố Tân Thành 6, phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	5	229	10.132,20	4.644,80	14.777,00	5	229				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	CH11938/QSDĐ/772/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Xoài cấp ngày 04/5/2020

Stt	Tên người có đất thu hồi	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ đất thu hồi	Tờ BD GPMB	Thửa đất GPMB	DT đất Thu hồi	DT đất còn lại	Tổng DT	Tờ BD GCN	Thửa đất GCN	Diện tích chênh lệch so với Giấy chứng nhận đã cấp			Đã cấp Giấy chứng nhận			
											DT Tăng, giảm	Nguyên nhân tăng giảm	Tình trạng sử dụng đất	Nguồn gốc	Tình trạng sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Số GCNQSDĐ, cơ quan cấp, ngày cấp
132	ông Phạm Trung Tiến cùng sử dụng đất với ông Bùi Văn Thiện, ông Đàm Văn Bốn, ông Nguyễn Trọng Tới	Ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai và Khu phố Phú Mỹ, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai và Khu phố Tiến Hưng 1, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai và Ấp Cây Cam, xã Phú Giáo, thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố Tiến Hưng 4	5	232	4.773,70	7.088,90	11.862,60	5	232				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	CS04342 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 26/10/2022
133	ông Bùi Anh Đức	Khu phố Tân Thành 6, phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	5	234	4.774,40	8.225,30	12.999,70	5	234				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	CH11832/QSDĐ/147/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Xoài cấp ngày 09/4/2020
134	ông Trương Công Trường và bà Phạm Thị Hiền	Khu phố Tiến Hưng 4, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	5	256	1.713,60	48.666,00	50.379,60	5	256				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	CH13844 do Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Xoài cấp ngày 01/2/2021
135	ông Hà Văn Thắng cùng sử dụng đất với ông Nguyễn Trọng Dũng	Ấp Cà Na, xã Phú Giáo, thành phố Hồ Chí Minh và Khu phố Khánh Long, phường Tân Khánh, thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố Tiến Hưng 4	5	262	6.923,20	12.668,50	19.591,70	5	262				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	VP05622 do Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Bình Phước cấp ngày 13/6/2023

Stt	Tên người có đất thu hồi	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ đất thu hồi	Tờ BD GPMB	Thửa đất GPMB	DT đất Thu hồi	DT đất còn lại	Tổng DT	Tờ BD GCN	Thửa đất GCN	Diện tích chênh lệch so với Giấy chứng nhận đã cấp			Đã cấp Giấy chứng nhận			
											DT Tăng, giảm	Nguyên nhân tăng giảm	Tình trạng sử dụng đất	Nguồn gốc	Tình trạng sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Số GCNQSDĐ, cơ quan cấp, ngày cấp
136	ông Đoàn Duy Điệp	Khu phố Tiến Hưng 3, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	5	265	2.376,90	11.103,00	13.479,90	5	265				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	CH11946/QSDĐ/637/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Xoài cấp ngày 04/5/2020
137	hộ ông Nguyễn Mạnh Hùng và bà Lê Thị Thảo	Khu phố Tiến Hưng 4, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	5	268	1.868,20	3.908,20	5.776,40	5	268				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	CH11866/QSDĐ/11/QĐ-UBND được Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Xoài cấp ngày 10/4/2020
138	ông Vũ Đình Thái cùng sử dụng đất với ông Nguyễn Văn Trình	Khu phố Trụ Thượng, phường Lê Đại Hành, thành phố Hải Phòng	Khu phố Tiến Hưng 4	6	784	113,10	886,90	1.000,00	6	784				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS05442 ngày 11/5/2023
139	ông Nguyễn Văn Tiến	Khu phố Tiến Hưng 4, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	6	1539	2.185,50	3.473,20	5.658,70	6	1539				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS05477 ngày 16/5/2023
140	ông Trần Ngọc Anh	Tổ 5, khu phố 8, phường Chánh Phú Hòa, thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố Tiến Hưng 4	6	1151	164,50	836,80	1.001,30	6	1151				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS00585 ngày 19/8/2021

Stt	Tên người có đất thu hồi	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ đất thu hồi	Tờ BD GPMB	Thửa đất GPMB	DT đất Thu hồi	DT đất còn lại	Tổng DT	Tờ BD GCN	Thửa đất GCN	Diện tích chênh lệch so với Giấy chứng nhận đã cấp			Đã cấp Giấy chứng nhận			
											DT Tăng, giảm	Nguyên nhân tăng giảm	Tình trạng sử dụng đất	Nguồn gốc	Tình trạng sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Số GCNQSDĐ, cơ quan cấp, ngày cấp
141	ông Võ Ngọc Hoàng và vợ là bà Nguyễn Thị Huyền Trang	Khu phố Suối Đá, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	6	1154	913,60	89,00	1.002,60	6	1154				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS00588 ngày 19/8/2021
142	bà Lê Thị Định	Khu phố Thanh Bình, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	5	215	58,50	20.935,30	20.993,80	HTX Quảng Hưng - 01	237				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp		H08330/QSDĐ/5948/QĐUB do Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài cấp ngày 27/12/2007
143	hộ bà Nguyễn Thị Liễu và ông Tô Ngọc Huệ	Khu phố Tiến Hưng 7, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	5	222	11.914,10	6.374,00	18.288,10	5	222				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	CH10868/QSDĐ/1735/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Xoài cấp ngày 05/12/2019
144	hộ ông Hoàng Ngọc Thuận và bà Nguyễn Thị Khuyên	Khu phố Tân Thành 4, phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	5	225	14.902,30	0	14.902,30	5	225				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	CH11857/QSDĐ/83/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Xoài cấp ngày 10/4/2020
145	hộ bà Bùi Thị Bích Ngọc và ông Nguyễn Văn Thông	Khu phố Tân Thành 7, phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	5	233	3.224,00	3.733,80	6.957,80	5	233				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	CH11861/QSDĐ/166/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Xoài cấp ngày 10/4/2020

Stt	Tên người có đất thu hồi	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ đất thu hồi	Tờ BD GPMB	Thửa đất GPMB	DT đất Thu hồi	DT đất còn lại	Tổng DT	Tờ BD GCN	Thửa đất GCN	Diện tích chênh lệch so với Giấy chứng nhận đã cấp			Đã cấp Giấy chứng nhận			
											DT Tăng, giảm	Nguyên nhân tăng giảm	Tình trạng sử dụng đất	Nguồn gốc	Tình trạng sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Số GCNQSDĐ, cơ quan cấp, ngày cấp
146	bà Lưu Thị Chinh	Khu phố Tiến Hưng 3, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	5	253	15.988,30	37.139,20	53.127,50	5	253				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	VP05606 do Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Bình Phước cấp ngày 06/6/2023
147	Hộ ông Nguyễn Văn Trung và bà Hoàng Thị Hinh	Khu phố Tân Thành 2, phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	5	263	1.654,80	24.632,90	26.287,70	5	263				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	CH11076/QSDĐ/2753/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Xoài cấp ngày 17/12/2019
148	bà Lưu Thị Chinh	Khu phố Tiến Hưng 3, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	5	678	12.318,50	4.639,80	16.958,30	5	678				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	CS05480 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 16/5/2023
149	ông Nguyễn Thọ Thế cùng vợ là bà Phạm Thị Hiền	Khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố Tiến Hưng 4	6	1152	1.005,00	0,00	1.005,00	6	1152				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS02258 ngày 23/3/2022
150	ông Nguyễn Trọng Tới và vợ Nguyễn Thị Lân	Ấp Cây Cam, xã Phú Giáo, thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố Tiến Hưng 4	6	1153	1.004,30	0,00	1.004,30	6	1153				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS00587 ngày 19/8/2021

Stt	Tên người có đất thu hồi	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ đất thu hồi	Tờ BD GPMB	Thửa đất GPMB	DT đất Thu hồi	DT đất còn lại	Tổng DT	Tờ BD GCN	Thửa đất GCN	Diện tích chênh lệch so với Giấy chứng nhận đã cấp			Đã cấp Giấy chứng nhận			
											DT Tăng, giảm	Nguyên nhân tăng giảm	Tình trạng sử dụng đất	Nguồn gốc	Tình trạng sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Số GCNQSDĐ, cơ quan cấp, ngày cấp
151	hộ Dương Văn Vương	Khu phố Tân Thành 6, phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	5	32	4.064,50	10.955,10	15.019,60	HTX Quảng Hưng - 01	32	giảm 328,4m²	Theo hồ sơ trích đo địa chính: Diện tích Giảm do công nhận ranh giới trong quá trình sử dụng của các chủ sử dụng đất	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H08162/QSDĐ/5072/QĐUB ngày 15/11/2007
152	ông Lý Đình Hiếu cùng vợ là bà Nguyễn Thị Đức	Bù Gia Phúc 1, xã Phú Nghĩa, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	11	7	9.739,20	34.430,80	44.170,00	11	7				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số VP 02648 ngày 27/6/2024
153	hộ ông Dương Đức Thuận	Khu phố Tân Bình, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	11	8	21.617,30	37.320,50	58.937,80	11	8				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 01394 ngày 17/1/2023
154	ông Phạm Hữu Tuấn cùng sử dụng đất với ông Phạm Văn Dũng	Khu phố Xuân Lộc, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	12	13	16.955,90	23.280,20	40.236,10	12	13				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	CLN	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 01624 ngày 18/4/2023
155	hộ Hoàng Thị Thắng	Khu phố Tiến Hưng 4, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	6	108	7.983,50	3.506,80	11.490,30	36	99	Tăng 1897,3	Theo hồ sơ trích đo địa chính: Diện tích Tăng do công nhận ranh giới trong quá trình sử dụng của các chủ sử dụng đất	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	ODT+ CLN	Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02329QSDĐ/2348/QĐUB ngày 07/7/2003

Stt	Tên người có đất thu hồi	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ đất thu hồi	Tờ BD GPMB	Thửa đất GPMB	DT đất Thu hồi	DT đất còn lại	Tổng DT	Tờ BD GCN	Thửa đất GCN	Diện tích chênh lệch so với Giấy chứng nhận đã cấp			Đã cấp Giấy chứng nhận			
											DT Tăng, giảm	Nguyên nhân tăng giảm	Tình trạng sử dụng đất	Nguồn gốc	Tình trạng sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Số GCNQSDĐ, cơ quan cấp, ngày cấp
156	Ông Nguyễn Đình Quảng và vợ là bà Nguyễn Thị Tâm	Khu phố Tiến Hưng 4, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	6	114	0,80	8.587,10	8.587,90	6	114				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	ODT+ CLN	Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số VP729 ngày 23/01/2025
157	Hộ ông Lê Văn Tông	Khu phố Tiến Hưng 4, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	6	120	248,10	13.880,50	14.128,60						Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	ODT+ CLN	Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số VP05961 ngày 08/8/2023
158	hộ Nguyễn Thị Tâm	Khu phố Tiến Hưng 4, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	6	121	4.417,80	5.096,30	9.514,10	35	46;51	Tăng 2.197,2	Theo hồ sơ trích đo địa chính: Diện tích tăng về phía giáp Suối, diện tích tăng nằm ngoài phạm vi GPMB	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	ODT+ CLN	Số 02812/QSDĐ/2205/QĐUB do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Phước cấp ngày 15/7/2004
159	Ông Lê Phúc Năm cùng vợ là bà Lê Thị Thảo	Khu phố Tiến Hưng 4, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	6	1821	260,50	9.314,00	9.574,50	35	9				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	ODT+ CLN	H04680/QSDĐ/1733/QĐ-UB do Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài cấp ngày 25/04/2006

Stt	Tên người có đất thu hồi	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ đất thu hồi	Tờ BD GPMB	Thửa đất GPMB	DT đất Thu hồi	DT đất còn lại	Tổng DT	Tờ BD GCN	Thửa đất GCN	Diện tích chênh lệch so với Giấy chứng nhận đã cấp			Đã cấp Giấy chứng nhận			
											DT Tăng, giảm	Nguyên nhân tăng giảm	Tình trạng sử dụng đất	Nguồn gốc	Tình trạng sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Số GCNQSDĐ, cơ quan cấp, ngày cấp
160	Ông Trần Văn Lưu Phát là người đại diện cho ông Trần Văn Lưu Phương, ông Trần Văn Tứ Hải, bà Nguyễn Thị Tiên	Phường Gia Định, thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố Tiến Hưng 4	12	5	2.541,20	17.471,90	20.013,10	72	15	Giảm 11305,9 m2		Tranh chấp đất đai với ông Võ Tấn Lập	Có GCNQSDĐ	Tranh chấp đất đai với ông Võ Tấn Lập	CLN	Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 10068/QSDĐ ngày 23/7/2012
161	hộ ông Võ Tấn Lập và bà Nguyễn Thị Mười	Khu phố Tân Trà, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	11	9	2.970,50	36.606,40	39.576,90	72	21	Tăng 6529,9 m2		Tranh chấp đất đai với ông Trần Văn Lưu Phát	Có GCNQSDĐ	Tranh chấp đất đai với ông Trần Văn Lưu Phát	CLN	Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H07766/QSDĐ/6449/QĐUB ngày 21/11/2008
162	Bà Võ Thị Tuyết Nhung	Khu phố Tân Trà 1, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	6	1617	12936,90	4763,30	17700,20	6	1155	Giảm 0,2m2 đất trồng cây lâu năm so với GCN đã cấp.	Theo hồ sơ trích đo địa chính: 1 phần giám thuộc phạm vi GPMB do công nhận ranh giới theo bản đồ chính quy	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Đất trồng cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 1155, tờ bản đồ số 6 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 00589 ngày 14/8/2021
163	Ông Nguyễn Văn Thành	Khu phố Tiến Hưng 4, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	6	101	2368,20	0,00	2368,20	6	101	Giảm 84,5m2 đất trồng cây lâu năm so với GCN đã cấp.	Theo hồ sơ trích đo địa chính: 1 phần giám thuộc phạm vi GPMB do công nhận ranh giới theo bản đồ chính quy	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Đất trồng cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 101, tờ bản đồ số 6 đã được Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH06033/QSDĐ/3704/QĐUB ngày 09/11/2015

Stt	Tên người có đất thu hồi	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ đất thu hồi	Tờ BD GPMB	Thửa đất GPMB	DT đất Thu hồi	DT đất còn lại	Tổng DT	Tờ BD GCN	Thửa đất GCN	Diện tích chênh lệch so với Giấy chứng nhận đã cấp			Đã cấp Giấy chứng nhận			
											DT Tăng, giảm	Nguyên nhân tăng giảm	Tình trạng sử dụng đất	Nguồn gốc	Tình trạng sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Số GCNQSDĐ, cơ quan cấp, ngày cấp
164	Hộ Nguyễn Văn Hưng	Khu phố Tiến Hưng 4, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	6	141	5907,40	5829,40	11736,80	36	194	Giảm 3.020,2m² đất trồng cây lâu năm so với GCN đã cấp.	Theo hồ sơ trích đo địa chính: 1 phần giảm thuộc phạm vi GPMB do công nhận ranh giới theo bản đồ chính quy	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Đất ở nông thôn và đất cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 194, tờ bản đồ số 36 đã được Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H06539/QSDĐ/1850/QĐUB ngày 08/5/2006
165	Ông Lưu Đức Tài	Khu phố Tiến Hưng 4, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	6	107	1585,50	11734,40	13319,90	36	95	Giảm 13.425,2m² đất trồng cây lâu năm so với GCN đã cấp.	Theo hồ sơ trích đo địa chính: Diện tích giảm nằm ngoài phạm vi GPMB (theo trích đo được Sở NN&MT ký duyệt tách thành 02 thửa do có thể hiện đường)	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Đất ở nông thôn và đất cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 95, tờ bản đồ số 36 đã được Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H07879/QSDĐ/2758/QĐUB ngày 10/7/2007
166	Ông Lưu Đức Tài	Khu phố Tiến Hưng 4, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	6	109	3504,10	9815,80	13319,90	36	95	Giảm 16.935,1m² đất trồng cây lâu năm so với GCN đã cấp.	Theo hồ sơ trích đo địa chính: Diện tích giảm nằm ngoài phạm vi GPMB (theo trích đo được Sở NN&MT ký duyệt tách thành 02 thửa do có thể hiện đường)	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Đất ở nông thôn và đất cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 95, tờ bản đồ số 36 đã được Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H07879/QSDĐ/2758/QĐUB ngày 10/7/2007
167	Bà Nguyễn Thị Nụ	Khu phố Tiến Hưng 4, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	6	102	521,70	4002,50	4524,20	36	172	Giảm 258,8m² đất trồng cây lâu năm so với GCN đã cấp.	Theo hồ sơ trích đo địa chính: 1 phần giảm thuộc phạm vi GPMB do công nhận ranh giới theo bản đồ chính quy		Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Đất trồng cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 172, tờ bản đồ số 36 đã được Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H06854/QSDĐ/4536/QĐUB ngày 5/7/2006

Stt	Tên người có đất thu hồi	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ đất thu hồi	Tờ BD GPMB	Thửa đất GPMB	DT đất Thu hồi	DT đất còn lại	Tổng DT	Tờ BD GCN	Thửa đất GCN	Diện tích chênh lệch so với Giấy chứng nhận đã cấp			Đã cấp Giấy chứng nhận			
											DT Tăng, giảm	Nguyên nhân tăng giảm	Tình trạng sử dụng đất	Nguồn gốc	Tình trạng sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Số GCNQSDĐ, cơ quan cấp, ngày cấp
168	Ông Hà Văn Phương	Khu phố Tiến Hưng 4, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	6	139	6900,40	8820,40	15720,80	36	9625	Giảm 107,2m² đất trồng cây lâu năm so với GCN đã cấp.	Theo hồ sơ trích đo địa chính: 1 phần giảm thuộc phạm vi GPMB do công nhận ranh giới theo bản đồ chính quy	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Đất ở nông thôn và đất cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 9625, tờ bản đồ số 36 đã được Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0092/QSDĐ ngày 21/3/2011
169	Ông Nguyễn Văn Tiến Và vợ là bà Đinh Thị Từ	Khu phố Tiến Hưng 4, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	6	98	4244,10	5554,80	9798,90	6	98				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Đất trồng cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 98, tờ bản đồ số 6 đã được Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số VP06169 ngày 03/10/2023
170	Bà Hà Mai Nhịp	Khu phố Tiến Hưng 6, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	6	134-1	1942,70	781,80	2724,50	36	96	Tăng 246,6m² đất trồng cây lâu năm so với GCN đã cấp.	Theo hồ sơ trích đo địa chính: Tăng 1 phần thuộc phạm vi GPMB (tăng về phía Nam giáp đất ông Cao Thái mạnh)	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Đất trồng cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 96, tờ bản đồ số 36 đã được Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00425/QSDĐ ngày 17/10/2011
171	Bà Hà Mai Phương	Khu phố Tiến Hưng 4, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	6	136	571,50	500,30	1071,80	36	9616	Giảm 18,2m² đất trồng cây lâu năm so với GCN đã cấp.	Theo hồ sơ trích đo địa chính: 1 phần giảm thuộc phạm vi GPMB do công nhận ranh giới theo bản đồ chính quy	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Đất trồng cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 9616, tờ bản đồ số 36 đã được Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H08351/QSDĐ/ 6002/QĐUB ngày 31/12/2007

Stt	Tên người có đất thu hồi	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ đất thu hồi	Tờ BD GPMB	Thửa đất GPMB	DT đất Thu hồi	DT đất còn lại	Tổng DT	Tờ BD GCN	Thửa đất GCN	Diện tích chênh lệch so với Giấy chứng nhận đã cấp			Đã cấp Giấy chứng nhận			
											DT Tăng, giảm	Nguyên nhân tăng giảm	Tình trạng sử dụng đất	Nguồn gốc	Tình trạng sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Số GCNQSDĐ, cơ quan cấp, ngày cấp
172	Hộ Huỳnh Văn Khởi	Khu phố Tiến Hưng 4, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	6	99	1419,50	2769,80	4189,30	36	188	Tăng 158,3m2 đất trồng cây lâu năm so với GCN đã cấp.	Theo hồ sơ trích đo địa chính: 1 phần tăng thuộc phạm vi GPMB do công nhận ranh giới theo bản đồ chính quy	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Đất trồng lúa nước còn lại	Thuộc một phần thửa đất số 188, tờ bản đồ số 36 đã được Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H07208QSDĐ/ 7508/QĐUB ngày 29/12/2006
173	Hộ Lê Đăng Đức	Khu phố Tiến Hưng 4, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	6	96	1641,90	662,20	2304,10	36	882	Tăng 1.099,0m2 đất trồng cây lâu năm so với GCN đã cấp.	Theo hồ sơ trích đo địa chính: Tăng 1 phần thuộc phạm vi GPMB (tăng về phía Tây giáp đất ông Nguyễn Văn Tiến)	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Đất ở nông thôn và đất cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 882, tờ bản đồ số 36 đã được Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03218/QSDĐ/5032QĐUB ngày 30/11/2004
174	Hộ ông Nguyễn Văn Thê	Khu phố Tiến Hưng 4, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	6	103	1363,50	2923,10	4286,60	6	103	Giảm 83,3m2 đất trồng cây lâu năm so với GCN đã cấp.	Theo hồ sơ trích đo địa chính: 1 phần giảm thuộc phạm vi GPMB do công nhận ranh giới theo bản đồ chính quy	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Đất trồng cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 103, tờ bản đồ số 6 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 05504 ngày 19/5/2023
175	Bà Hà Thị Mai Tùng	Khu phố Tiến Hưng 4, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	6	134	341,10	259,60	600,70	6	134				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Đất ở nông thôn và đất cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 134, tờ bản đồ số 6 đã được Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số VP05608 ngày 06/6/2023

Stt	Tên người có đất thu hồi	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ đất thu hồi	Tờ BD GPMB	Thửa đất GPMB	DT đất Thu hồi	DT đất còn lại	Tổng DT	Tờ BD GCN	Thửa đất GCN	Diện tích chênh lệch so với Giấy chứng nhận đã cấp			Đã cấp Giấy chứng nhận			
											DT Tăng, giảm	Nguyên nhân tăng giảm	Tình trạng sử dụng đất	Nguồn gốc	Tình trạng sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Số GCNQSDĐ, cơ quan cấp, ngày cấp
176	Hộ Lê Thị Định	Khu phố Thanh Bình, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	5	216	108,60	100733,20	100841,80	HTX Quảng Hưng-1	24	Giảm 2.846,2 m² đất trồng cây lâu năm so với GCN đã cấp.	Theo hồ sơ trích đo địa chính: 1 phần giảm thuộc phạm vi GPMB do công nhận ranh giới theo bản đồ chính quy	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	đất trồng cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 24, tờ bản đồ số HTX Quảng Hưng-1 đã được ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số H08274/QSDĐ/5714/QĐUB ngày 19/12/2007
177	Hộ Lê Thị Định	Khu phố Thanh Bình, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Tiến Hưng 4	5	217	8216,90	91715,60	99932,50	5	217				Có GCNQSDĐ	Sử dụng ổn định, không tranh chấp	đất trồng cây lâu năm	Thuộc một phần thửa đất số 217, tờ bản đồ số 5 đã được ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH13830 ngày 01/2/2021